*Mẫu số 41/HĐBC*

**CÁC MẪU DẤU CỦA CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ**

Các mẫu dấu của các Tổ chức phụ trách bầu cử đã được thiết kế để dùng lâu dài trong tất cả các cuộc bầu cử để tiết kiệm chi phí. Do đó, các con dấu đã được sử dụng trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021 nếu vẫn trong tình trạng sử dụng tốt và các thông tin về đơn vị hành chính có liên quan (tên loại, tên gọi) không có sự thay đổi, điều chỉnh thì vẫn được sử dụng cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

**I. MẪU DẤU BẦU CỬ CỦA ỦY BAN BẦU CỬ Ở TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 38 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam), ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ủy ban bầu cử”, (xem hình số 1)

**II. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam), ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng dấu có chữ: “Ban bầu cử đại biểu Quốc hội - Đơn vị bầu cử số...”.

(Xem hình số 2)

**III. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban bầu cử đại biểu HĐND - Đơn vị bầu cử số …”.

(Xem hình số 3)

**IV. MẪU DẤU CỦA ỦY BAN BẦU CỬ Ở CẤP HUYỆN**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ủy ban bầu cử” dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

(Xem hình số 4)

**V. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban bầu cử đại biểu HĐND - Đơn vị bầu cử số ...” dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

(Xem hình số 5)

**VI. MẪU DẤU CỦA ỦY BAN BẦU CỬ Ở CẤP XÃ**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 34 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 4 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ở giữa có dấu gạch ngang).

3. Trong lòng con dấu có chữ: "Ủy ban bầu cử", dưới là tên xã, phường, thị trấn.

(Xem hình số 6)

**VII. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 34 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 4 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ở giữa có dấu gạch ngang).

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban bầu cử đại biểu HĐND - Đơn vị bầu cử số...”, dưới là tên xã, phường, thị trấn.

(Xem hình số 7)

**VIII. MẪU DẤU CỦA TỔ BẦU CỬ**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình chữ nhật, dài 04 cm rộng 2,5cm, có hai viền chỉ.

2. Trên mặt dấu có chữ: “Tổ bầu cử số...”, dưới là tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

(Xem hình số 8)

**IX. MẪU DẤU ĐÃ BỎ PHIẾU CỦA TỔ BẦU CỬ**

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình chữ nhật, dài 04 cm rộng 2,5cm, có hai viền chỉ.

2. Trên mặt dấu có chữ: "Đã bỏ phiếu"; trên là tên “Tổ bầu cử số...”

(Xem hình số 9)

**X. VIỆC QUẢN LÝ CON DẤU**

Các tổ chức phụ trách bầu cử có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về quản lý và sử dụng con dấu. Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, việc quản lý con dấu được thực hiện như sau:

- Các Tổ bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban bầu cử cấp xã bàn giao các con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban bầu cử cấp huyện bàn giao con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cùng cấp (qua Phòng Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban bầu cử cấp tỉnh bàn giao con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.